

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÀNG PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÀNG PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG PHUC TECHNOLOGY DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOANG PHUC TECHONOLGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108867976

3. Ngày thành lập: 16/08/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 5, ngõ 167, đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0834445556

Fax:

Email: hoangphucco.llc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
3.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
4.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
5.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
7.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
11.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
12.	Xây dựng nhà để ở	4101
13.	Xây dựng nhà không để ở	4102
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
15.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
16.	Xây dựng công trình điện	4221
17.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
18.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

22.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt hệ thống tín hiệu điện và đèn giao thông trên đường phố	4321
23.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
27.	Bán buôn thực phẩm	4632
28.	Bán buôn đồ uống	4633
29.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
36.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
37.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
38.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
39.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
45.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
46.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
47.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

48.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế công trình đường bộ; - Thiết kế công trình xây dựng cầu; - Thiết kế công trình giao thông đường thủy; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế công trình giao thông đường thủy; - Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; - Khảo sát địa chất công trình; - Khảo sát xây dựng; - Khảo sát thiết kế lập luận chứng kinh tế kỹ thuật, tư vấn kỹ thuật các công trình giao thông và dân dụng; - Khảo sát, lập hồ sơ luận chứng kinh tế kỹ thuật các công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, điện chiếu sáng đô thị; - Giám sát thi công xây dựng công trình khảo sát địa chất; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, cầu và đường bộ; - Giám sát thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông; - Giám sát khảo sát địa hình, công trình xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng công trình thủy điện; - Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; - Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình thủy lợi, cơ sở hạ tầng nông nghiệp nông thôn; - Giám sát công trình giao thông thủy lợi; - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng; - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn lựa chọn nhà thầu; - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Tư vấn đánh giá mức độ an toàn giao thông của các công trình; - Thẩm tra nền móng; - Thẩm tra thiết kế công trình giao thông đường thủy; - Thẩm tra thiết kế công trình giao thông thủy lợi; - Thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng; - Thẩm tra thiết kế kiến trúc công trình; - Quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình; - Lập dự án xây dựng công trình; - Đo bản vẽ; - Hoạt động kiến trúc.	7110(Chính)
-----	---	-------------

49.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: - Kiểm định chất lượng các công trình giao thông vận tải và dân dụng - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường	7120
50.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
51.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
52.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội, ngoại thất.	7410
53.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn, đánh giá tác động môi trường	7490
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy trắc địa, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM THÁI HOÀNG	Số nhà 5, ngõ 167, đường Tự Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	019090000196	
2	NGUYỄN QUANG HUY	P27 - K80, Phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	012524584	
3	LÊ VĂN HÙNG	Thôn Vĩnh Hạ, Xã Khai Thái, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	001082009721	
4	LÊ MINH PHÚC	Số nhà 58B, ngõ 82, Tổ 4, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	035084000030	

5	LƯU QUỐC VƯỢNG	Thôn An Thái, Xã Trầm Lộng, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	001089027256	
---	----------------	---	---------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THÁI HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 07/12/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 019090000196

Ngày cấp: 18/07/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 5, ngõ 167, đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 5, ngõ 167, đường Tựu Liệt, Xã Tam Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội